TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC HÀ **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2023/QĐST-DS	*Bắc Hà, ngày 17 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v "Yêu cầu tuyên bố một người mất tích"

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC HÀ, TỈNH LÀO CAI

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

***Thư ký phiên họp*:** Bà Phan Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai tham gia phiên họp*:** Ông Nguyễn Hoàng Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 02/2023/TLST-DS ngày 07 tháng 3 năm 2023 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất tích" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 04/2023/QĐST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Đặng A N, năm sinh 1967

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong đơn yêu cầu đề ngày 16 tháng 02 năm 2023 và những lời khai tiếp theo anh Đặng A N trình bày: Anh N và chị Triệu Thị M tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1998. Đến ngày 08 tháng 7 năm 2004 anh và chị M đi đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau kết hôn, anh chị chung sống tại Thôn N, xã N, huyện B, cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc không có mâu thuẫn gì. Đến ngày 28/02/2010 có người tên là N cùng làng tìm người đi nấu cơm, chị M cùng một số anh em đi làm; sau đó anh điện cho chị M nhưng không liên lạc được. Chị M đi từ ngày đó không trở về nữa, anh cũng không biết chị M đang ở đâu, đến nay không có tin tức gì. Anh đã đi tìm mọi nơi, anh em bạn bè người thân nhưng không ai biết chị M đi đâu, làm gì, còn sống hay đã chết.

Nay anh N yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố chị Triệu Thị M, năm sinh 1983 mất tích; địa chỉ cư trú trước khi biệt tích: Thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai, đi khỏi nơi cư trú cuối cùng kể từ ngày 28/02/2010.

Tại phiên họp Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Qua kiểm sát việc giải quyết việc dân sự từ khi thụ lý đến thời điểm mở phiên họp thấy rằng: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết việc dân sự, việc lập hồ sơ đảm bảo đúng trình tự luật định. Áp dụng Điều 68 của Bộ luật Dân sự 2015; các Điều 149, 370 và Điều 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Chấp nhận yêu cầu của anh Đặng A N, tuyên bố chị Triệu Thị M; địa chỉ cư trú trước khi biệt tích: Thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai mất tích. Tuyên lệ phí và quyền kháng cáo theo qui định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ và ý kiến của đương sự có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Bắc Hà nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi Tòa án thụ lý đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, Tòa án đã thực hiện đúng các quy định về thủ tục giải quyết việc dân sự. Ngay sau khi Tòa án ra Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự, thì người yêu cầu có ý kiến đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, nên Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt người yêu cầu theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu tuyên bố một người mất tích: Anh Đặng A N và chị Triệu Thị M tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai. Đến ngày 28/02/2010 chị M đi khỏi địa phương, anh N đã đi tìm mọi nơi, anh em bạn bè người thân nhưng không ai biết chị M đi đâu, làm gì, còn sống hay đã chết. Chính quyền địa phương cũng xác nhận chị M đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/02/2010 đến nay không về địa phương; anh N cũng đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo tìm kiếm chị M, nhưng đều không có kết quả. Nay chị M đã biệt tích 02 năm liền trở lên mà không có tin tức xác thực về việc chị M còn sống hoặc đã chết. Sau khi thụ lý đơn yêu cầu của anh Đặng A N Tòa án ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích đối với chị Triệu Thị Mán. Quyết định thông báo tìm kiếm người bị mất tích đã được thông báo trên báo Công lý 03 số liên tiếp 21,22 và 23 ra các ngày 15,17 và ngày 22/3/2023 và nhắn tìm chị Triệu Thị M phát sóng trên Trung tâm quảng cáo và dịch vụ truyền thông (VOV AMS) Đài tiếng nói Việt Nam ba lần trong ba ngày liên tiếp 17 giờ 30 phút các ngày 13,14,15/3/2023; Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà cũng gửi tin trên cổng thông tin điện tử của Tòa án, nhưng chị M không trở về và cũng không có tin tức xác thực chị M còn sống. Đến nay đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên, nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc chị M còn sống hay đã chết. Vì vậy, việc anh N yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố chị Triệu Thị M mất tích là có căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Dân sự và Điều 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên cần được chấp nhận.

[3]. Về việc quản lý tài sản của người bị tuyên bố mất tích, anh Đặng A N không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Anh Đặng A N phải chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 149, khoản 2 Điều 367, khoản 2 Điều 370, Điều 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của người yêu cầu giải quyết việc dân sự anh Đặng A N. Tuyên bố chị Triệu Thị M, năm sinh 1983, địa chỉ cư trú trước khi biệt tích: Thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai mất tích.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Đặng A N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004067 ngày 07/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai. Anh Đặng A N đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, tính từ ngày nhận được quyết định.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bắc Hà (2);
- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự;
- CCTHADS huyện Bắc Hà;
- UBND xã N;
- Sở tư pháp;
- Lưu: HSVDS, THS (3).

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Thu Hương